# Triển khai CEPH hướng tới Cloud Storage và hỗ trợ OpenStack

Dương Trung Hiếu

Date: 26.4.2014

# Nội dung

- 1. Giới thiệu về CEPH
- 2. Mô hình triển khai Ceph Storage Cluster
- 3. Kết nối các dịch vụ và vận hành (Demo)
- 4. Ceph và OpenStack

# 1. Giới thiệu về Ceph

### CEPH là gì?

- Là giải pháp OpenSource để xây dựng hạ tầng lưu trữ phân tán, ổn định, độ tin cậy và hiệu năng cao, dễ dàng mở rộng.
- Các đặc điểm chính của ceph
  - Open Source Software Defined Storage.
  - Unified Object , Block & File Storage.
  - Distributed Storage.
  - Massively scalable.
  - Runs on commodity hardware.
  - Fault tolerant no SPOF.
  - Self managing, Self healing.

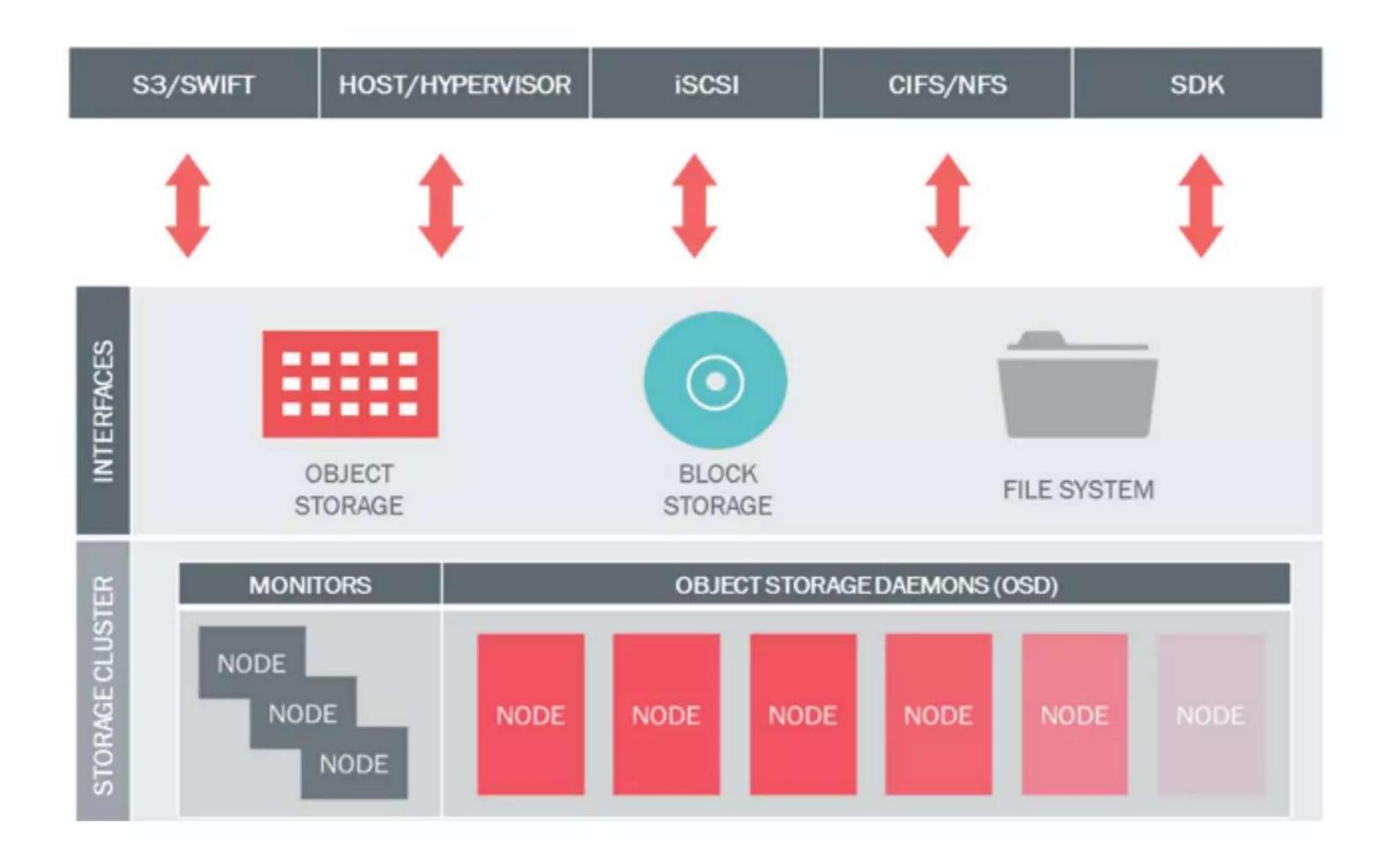
# Ceph Universal Storage System

Object Storage	Cloud Storage	Enterprise Storage	HPC	Big Data	Application Storage
Object storage solution that can be accessed via S3 or Swift	Rapid provisioning of massively scalable cloud storage	Replace legacy storage with software- defined storage	Designed to support computation intensive workloads	Ability to store massive amounts of data in a cost effective way	Native storage access via Java, Python, Ruby, C

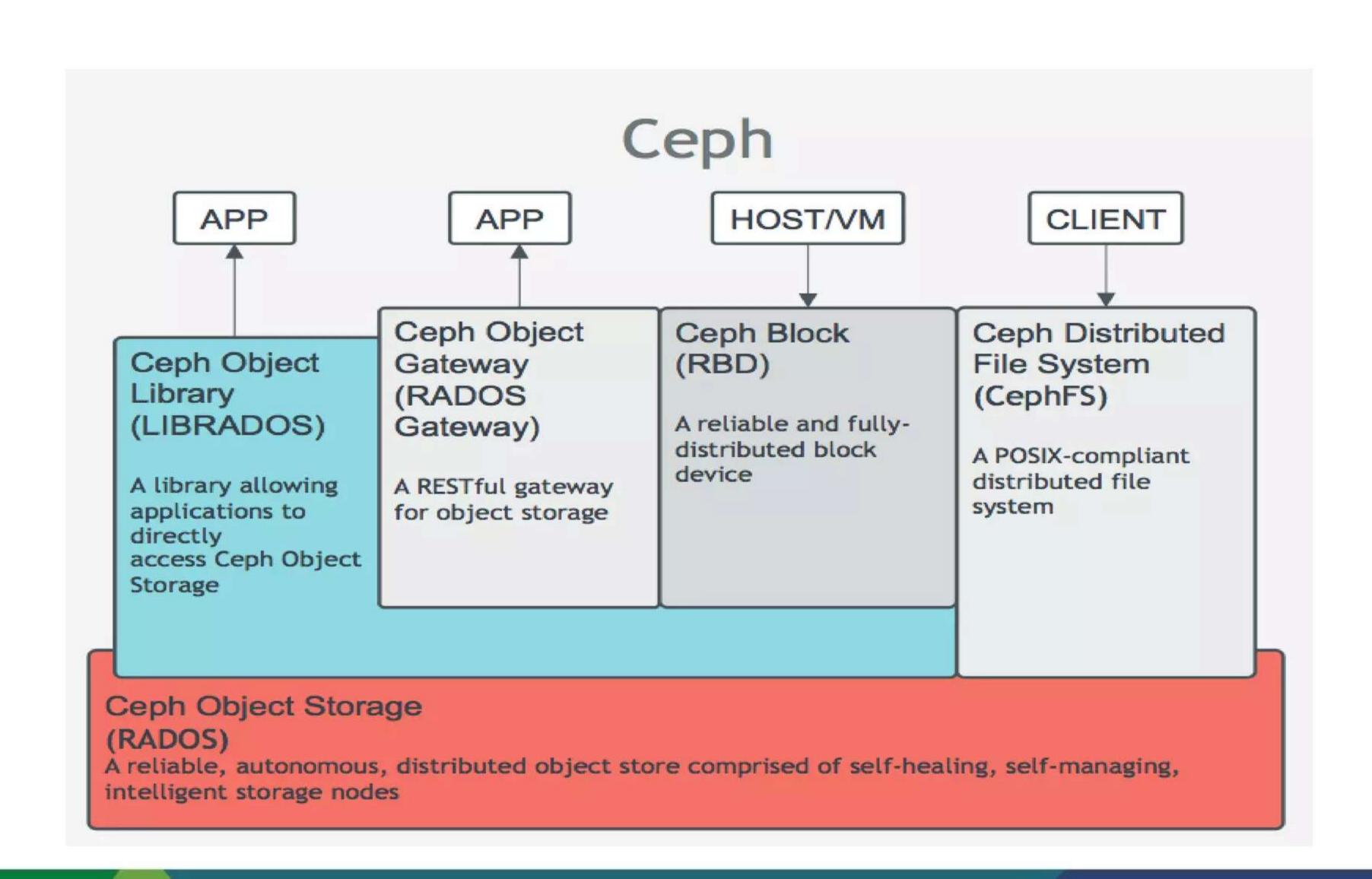
### Ceph Universal Storage System

A reliable, autonomous, distributed object store comprised of self-healing, self-managing, intelligent storage nodes

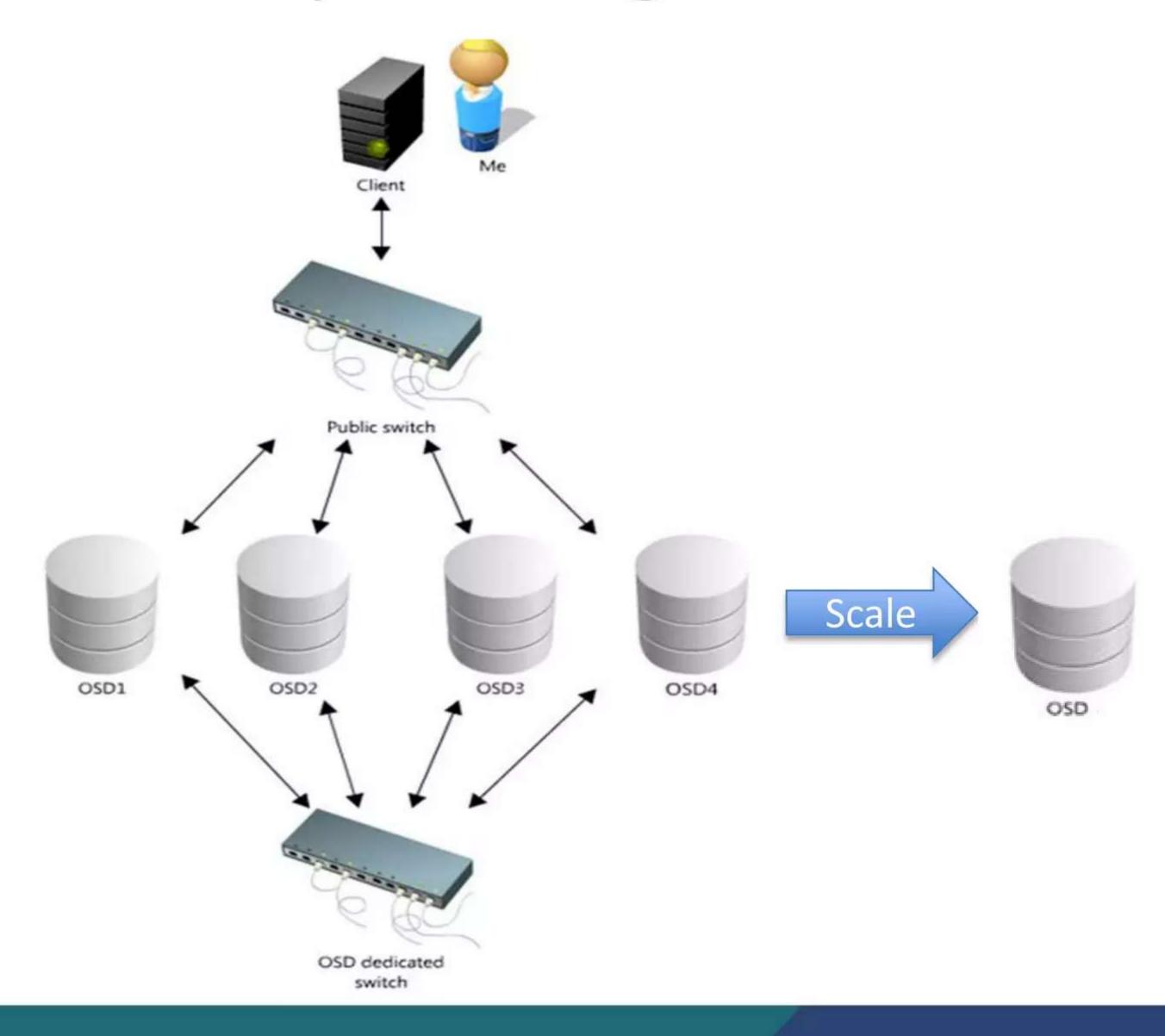
# Ceph Technical Overview



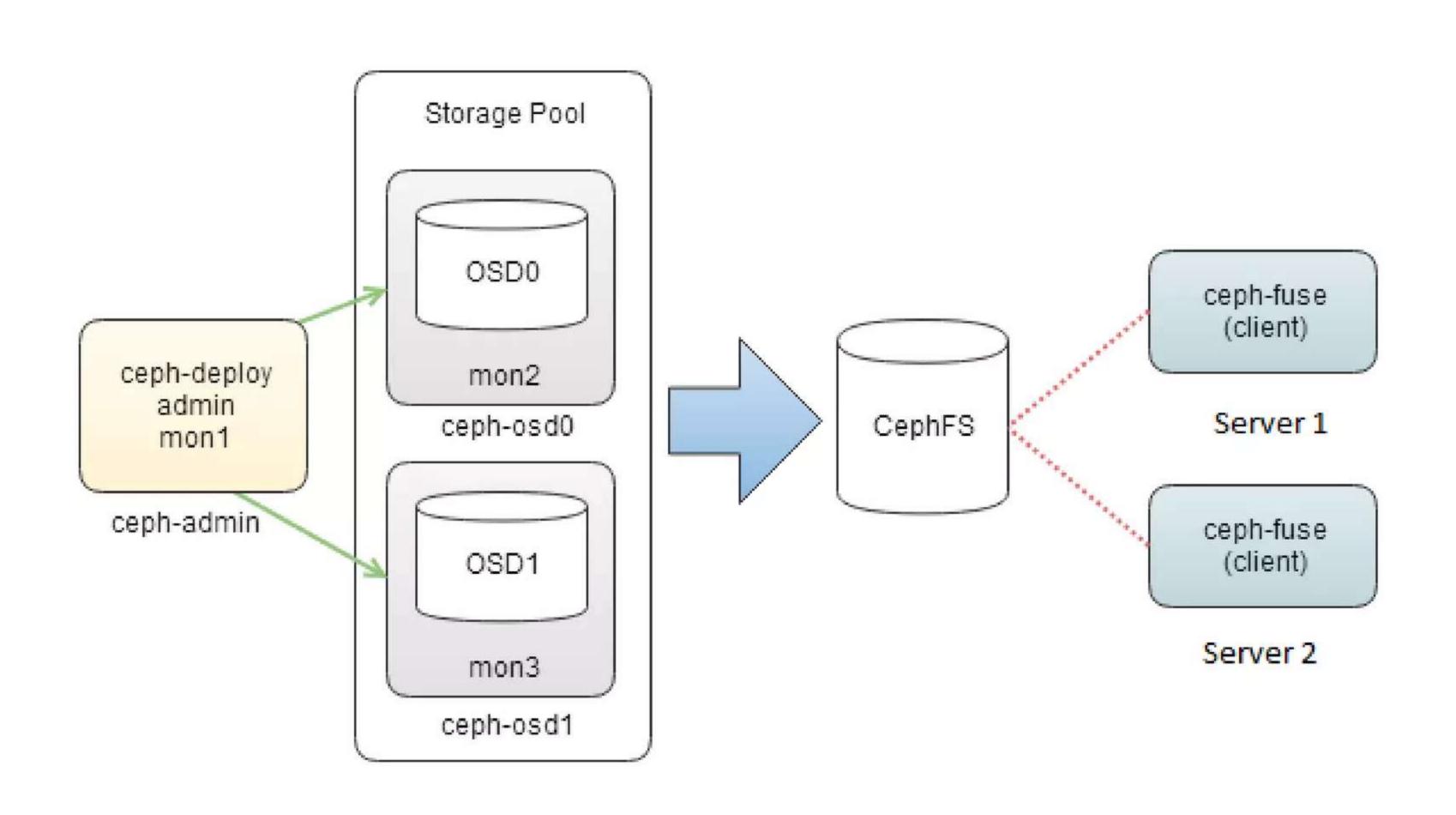
# Ceph Internals



## 2. Mô hình Ceph Storage Cluster



# Mô hình triển khai Ceph Storage Cluster



# 3. Kết nối các dịch vụ và vận hành

Hệ thống Ceph Storage Cluster xây dựng tại Mwork bao gồm: 03 Server, chạy Ubuntu Server 12.04 x86\_64, kết nối Lan thông qua 1 Switch, có riêng 1 Private Switch kết nối các OSD Server.

Hostname	Network	Ceph's Node	Disk (OSD)
ceph-admin.toivui.com	IP Public: 123.30.xx.xx IP LAN: 192.168.1.117	Admin (ceph-deploy) Mon1	No OSD
ceph-node1.toivui.com	IP LAN: 192.168.1.113 IP Cluster: 192.168.0.117	OSD 0, OSD 1, OSD 2 Mon 2	2 x HDD 2TB, 1 x SSD 240GB (3 OSD)
ceph-node2.toivui.com	IP LAN: 192.168.1.114 IP Cluster: 192.168.0.114	OSD 3, OSD 4, OSD 5 Mon 3	2 x HDD 2TB, 1 x SSD 240GB (3 OSD)
Client	IP trong dải 192.168.1.0/24	Client Server	

### Demo

Server Client muốn kết nối tới Storage cần thực hiện:

- Cài client (ceph-client)
- Thực hiện mount hạ tầng lưu trữ (fuse mount hoặc mount as a kernel driver).

#### Chi tiết:

#### 1. Kiểm tra kernel

```
# lsb_release -a
# uname -r
Kiểm tra kernel có support không, check trong bảng
http://ceph.com/docs/master/start/os-recommendations/
```

### 2. Trên server admin node, dùng ceph-deploy để cài đặt Ceph lên cephclient node

```
# ceph-deploy install ceph-client
Ví dụ: # ceph-deploy install 192.168.1.119
Nhập password để có thể thực hiện cài trên client 192.168.1.119
Cài đặt báo ok và hiện version ceph cài thành công là ok.
```

### Demo

#### 3. Tạo mount point và tiến hành mount (fuse mount)

```
Trên server client tiến hành tạo thư mục để mount storage vào
```

```
$ sudo mkdir /home/{username}/cephfs
```

```
$ sudo ceph-fuse -m {ip-address-of-monitor}:6789 /home/{username}/cephfs
```

Ví dụ:

\$ sudo mkdir /mnt/cephfs

\$ sudo ceph-fuse -m 192.168.1.114:6789, 192.168.1.113:6789, 192.168.1.117:6789 /mnt/cephfs

#### 4. Kiểm tra mount thành công chưa

root@ceph-node1:/etc/ceph# df -h

```
      Filesystem
      Size
      Used Avail Use%
      Mounted on

      /dev/md1
      430G
      2.8G 405G 1%
      /

      udev
      3.9G
      4.0K 3.9G 1%
      /dev

      tmpfs
      798M
      288K 798M 1%
      /run

      ceph-fuse
      7.9T
      60G 7.9T 7%
      /mnt/cephfs
```

# mount

ceph-fuse on /mnt/cephfs type fuse.ceph-fuse (rw,nosuid,nodev,allow\_other,default\_permissions)

### Demo

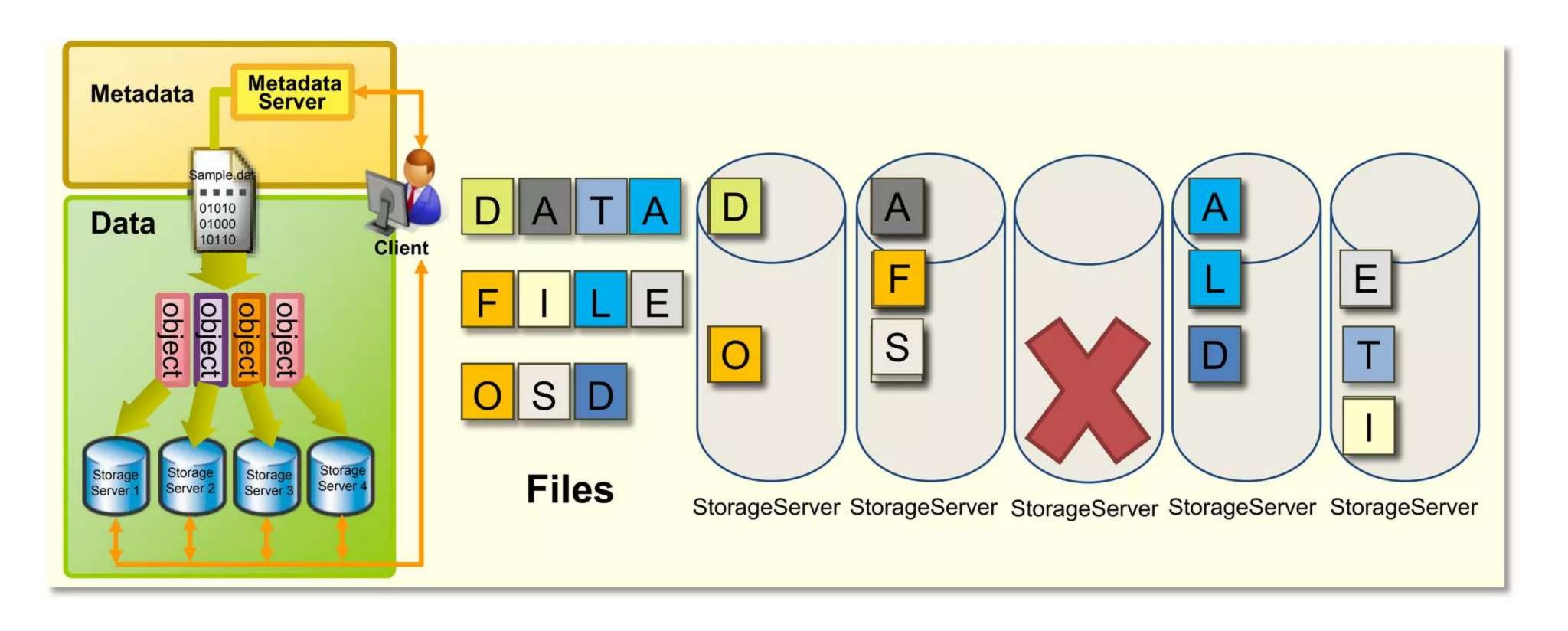
#### 5. High Availability

Monitor Node: monmap e3: 3 mons at {ceph-admin=192.168.1.117:6789/0,ceph-node1=192.168.1.113:6789/0,ceph-node2=192.168.1.114:6789/0}, election epoch 150, quorum 0,1,2 ceph-admin,ceph-node1,ceph-node2

Client được mount với cả 3 monitor node, nên khi một monitor node faile sẽ không ảnh hưởng đến kết nối từ client đến hạ tầng ceph.

- mdsmap e120: 1/1/1 up {0=ceph-admin=up:active}, 1 up:standby
   Có thể tạo thêm các MDS chứa metadata một cách dễ dàng
- Fault tolerant: cơ chế tự sửa lỗi.

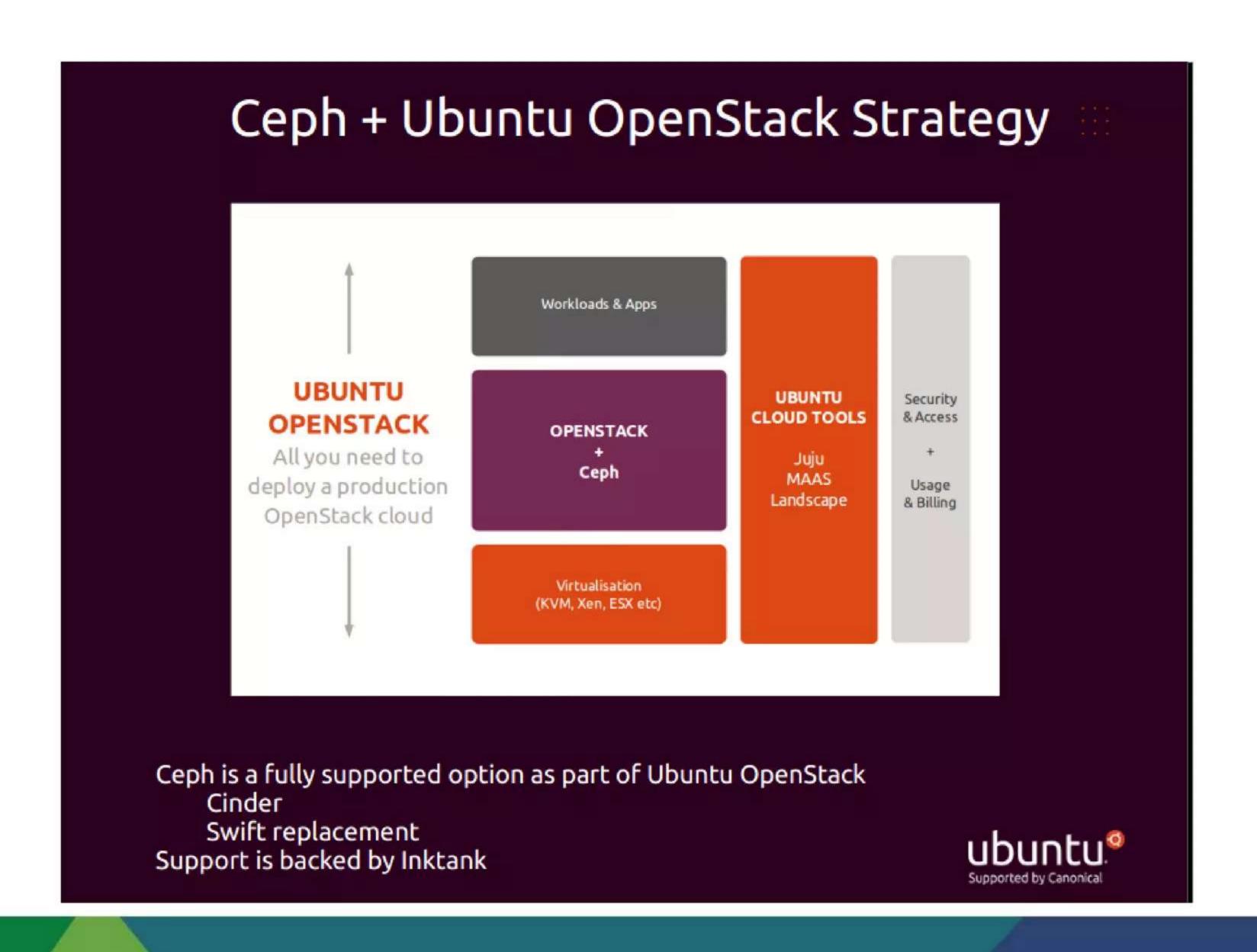
### Cơ chế lưu trữ dữ liệu và Fault tolerant



# Các hướng phát triển sử dụng DFS

- Sử dụng thay thế lưu trữ trên ổ đĩa server thông thường
- Sử dụng để backup, lưu trữ an toàn
- Sử dụng để thực hiện triển khai các dịch vụ High Avaibility khác: Load Balancing for Web Server, DataBase Replication, ...
- Xây dựng Storage giải quyết bài toán lưu trữ cho dịch vụ
   Cloud hoặc phát triển lên Cloud Storage (Data as a Service).

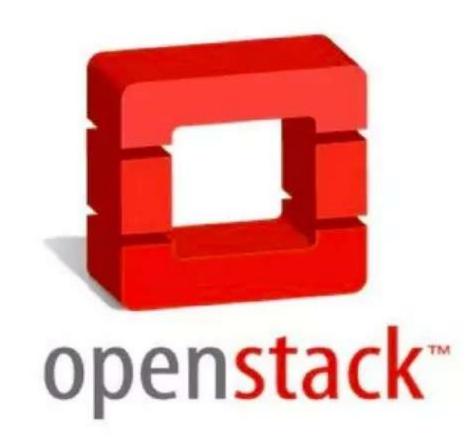
## Tiến đến Private Cloud và Public Cloud



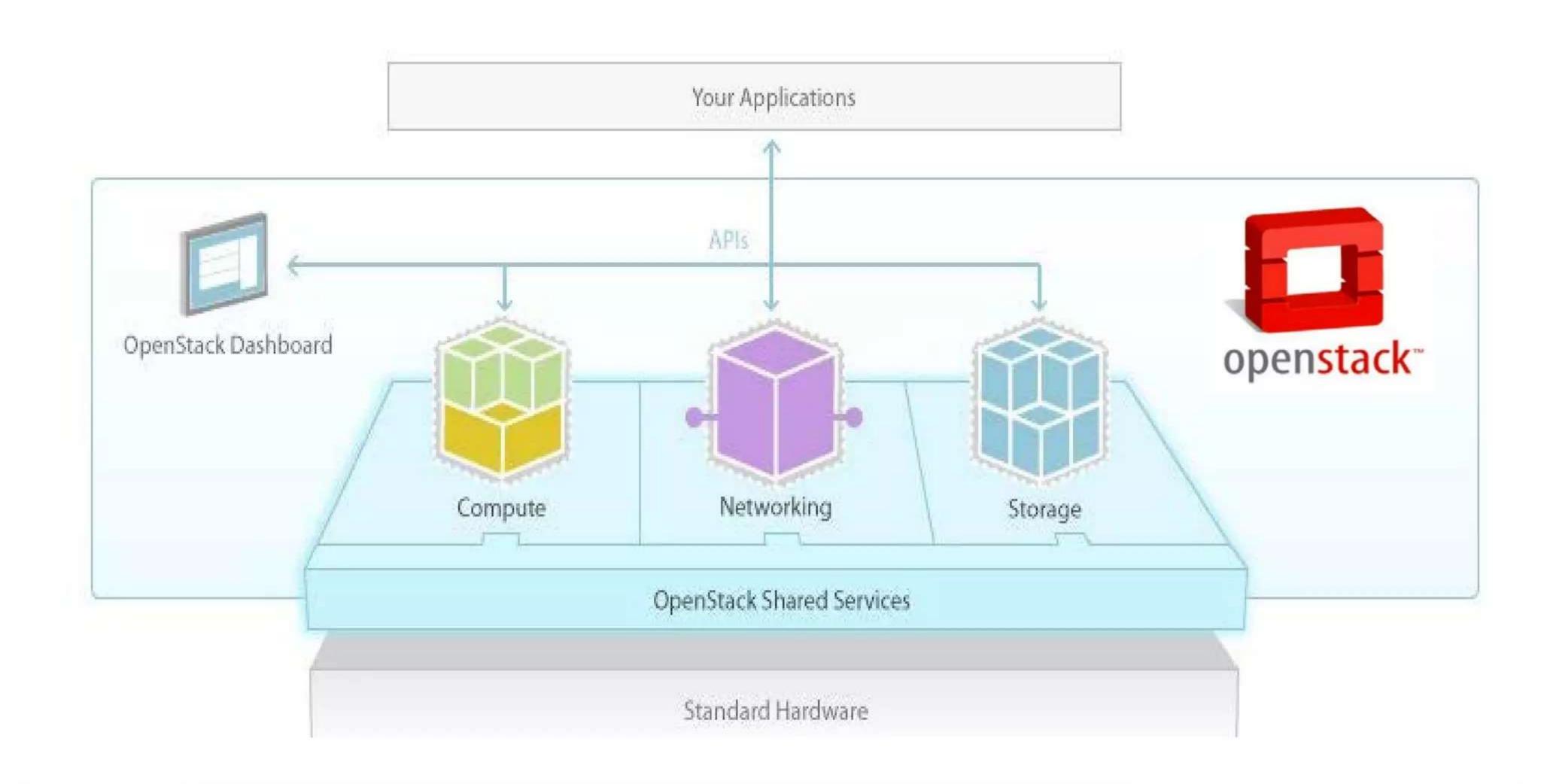
## 4. Ceph và OpenStack



VS



# OpenStack Architecture



## OpenStack Components

 Compute Swift for Object CEPH Storage Cinder for Block Horizon Dashboard Network

Neutron

**Imaging** 

Authentication

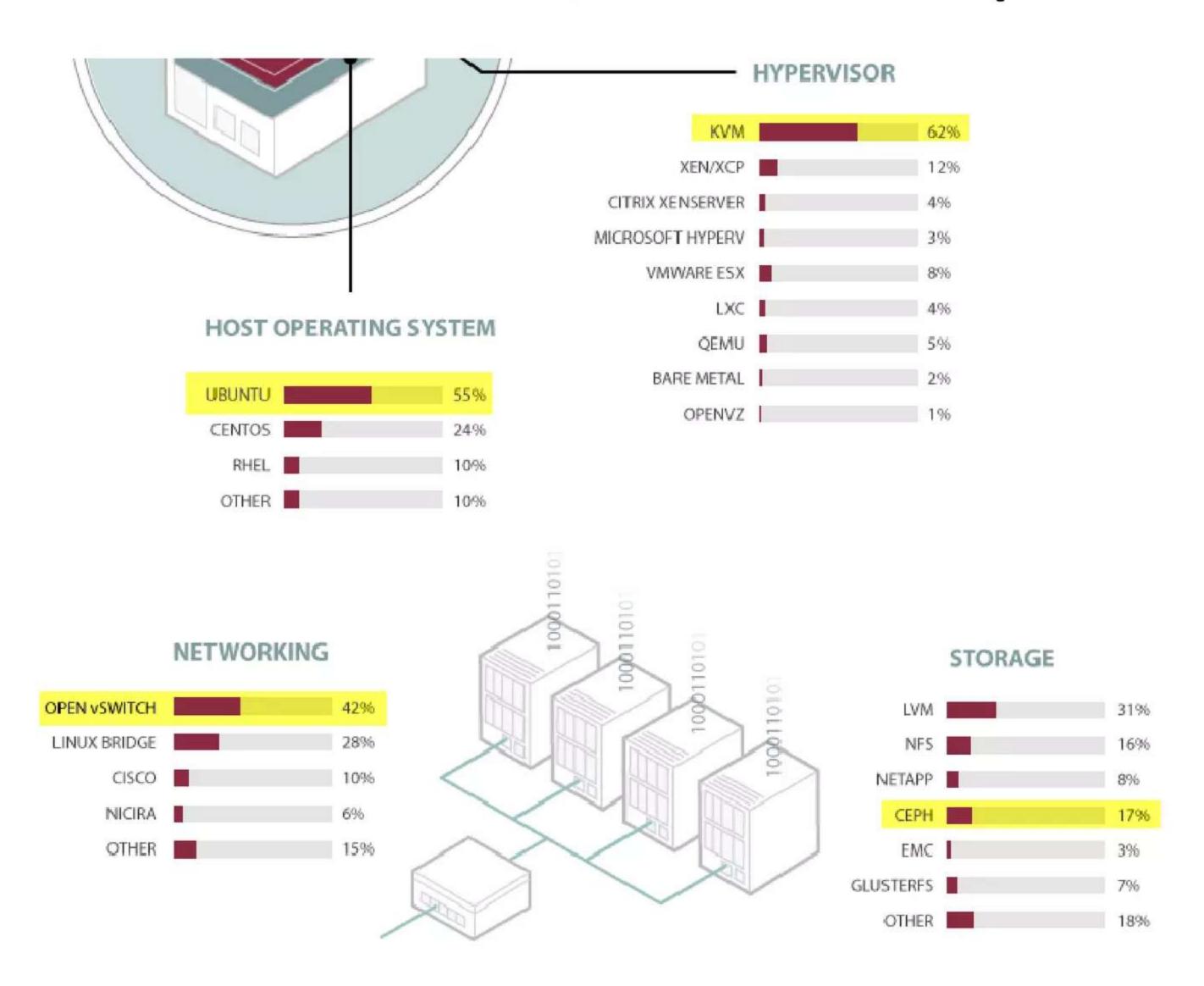
Ceilometer

Glance

Telemetry

Keystone

## Tại sao lại lựa chọn Ceph?



http://www.openstack.org/blog/2013/11/openstack-user-survey-october-2013/

## Sử dụng Ceph kết hợp với OpenStack

- Provides Object & Block Storage for OpenStack
- Provides Unified Storage

